

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **183/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 13/7/2022

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bàn Đức Hiếu
2. Bà Đàm Thị Kim Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13/7/2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2022/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị M, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện H, tỉnh T (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Hứa Cường V, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện H, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị M trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Hứa Cường V kết hôn với nhau ngày 19/11/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện H, tỉnh T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, anh Việt không tu chí làm ăn, mặc dù đã được gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Việt không có sự thay đổi. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng hay cãi chửi nhau, thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ năm

2018 và không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Việt, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hứa Cường V.

- *Về con chung*: Chị và anh V không con chung không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản, đất đai, công nợ chung*: Chị xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Hứa Cường V đến để giải quyết vụ án nhưng anh Việt đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương, hiện nay anh Việt vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã N, huyện H, tỉnh T. Theo lời khai của bà Tạ Thị T (là mẹ đẻ anh V), anh V và chị M được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống chung của anh chị thời gian đầu hạnh phúc, sau khi chị M và anh V đi làm công nhân rồi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V và chị M không có con chung. Sau đó cả hai vợ chồng đi làm ăn xa, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Hiện tại anh V đi làm tại Hà Nội, vẫn thường xuyên liên lạc về cho bà và thỉnh thoảng về thăm gia đình nhưng không thông báo địa chỉ cụ thể nơi anh V ở. Gia đình bà có nhận được các văn bản của Tòa án nhiều lần và thông báo cho anh V biết nhưng anh V không đến Tòa án làm việc được và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Lê Thị M được ly hôn với anh Hứa Cường V; chị Lê Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo cung cấp của địa phương thì anh Hứa Cường V có hộ khẩu thường trú và vẫn sinh sống tại thôn K, xã N, huyện H. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, anh V và gia đình anh V đã biết nhưng anh V không đến Tòa án để làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị M và anh Hứa Cường V kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do cả hai không còn cùng chung sống, không quan tâm đến nhau và đã ly thân từ năm 2019 nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị M là xử cho chị M được ly hôn với anh Hứa Cường V.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị M và anh Hứa Cường V không có con chung. nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Lê Thị M không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lê Thị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị M được ly hôn với anh Hứa Cường V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 33 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh T cấp ngày 19/11/2014 cho anh Hứa Cường V và chị Lê Thị M không còn giá trị pháp lý.

2. Về án phí: Chị Lê Thị M phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004652, ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; ghi nhận chị Lê Thị M đã thi hành xong khoản tiền án phí. Anh Hứa Cường V không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã N (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Thị Tuyết Mai